

Số: 451/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà tại Tờ trình số 1225/TTr-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 28/BC-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc trình, thẩm định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

## 2. Phạm vi, ranh giới và diện tích nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi, ranh giới, diện tích nghiên cứu lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo phạm vi, ranh giới và diện tích Khu kinh tế Vân Phong đã được xác định tại các Quyết định số 92/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Phong; Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2030. Theo đó, Khu kinh tế Vân Phong có diện tích 150.000 ha, trong đó diện tích phần mặt nước khoảng 80.000 ha, phần đất liền và đảo khoảng 70.000 ha thuộc hai huyện Vạn Ninh và Ninh Hoà được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên.
- Phía Nam giáp phường Ninh Hà, các xã Ninh Quang, Ninh Phú và Ninh Vân của thị xã Ninh Hòa.
- Phía Tây giáp: Tỉnh Phú Yên và các xã Ninh Sơn, Ninh Trung, Ninh Đông, Ninh Bình của thị xã Ninh Hòa.
- Phía Đông giáp biển Đông.

## 3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch

### a) Quan điểm:

- Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Vân Phong phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của tỉnh Khánh Hòa về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo; là cửa ngõ ra Biển Đông của vùng Tây Nguyên và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

- Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Vân Phong trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh, nhất là phát triển bền vững kinh tế biển; phù hợp với quy hoạch tỉnh Khánh Hòa và Khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

- Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Vân Phong trên cơ sở khai thác sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên nhất là tài nguyên biển; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

### b) Mục tiêu:

- Xây dựng Khu kinh tế Vân Phong trở thành trung tâm kinh tế năng động phát triển ngành nghề mới, trình độ cao, trở thành vùng động lực phát triển, đô

thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khoẻ chất lượng cao.

- Xây dựng Khu kinh tế Vân Phong theo mô hình phát triển thân thiện môi trường, khai thác hiệu quả tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư, tích cực thu hút và quy tụ nguồn lực sáng tạo, phương thức quản lý mới, tiên tiến; nuôi dưỡng động lực mới cho phát triển.

- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế theo quy định và là công cụ pháp lý để quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và sự phát triển của Khu kinh tế theo quy hoạch được duyệt.

#### 4. Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực có vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và là động lực phát triển kinh tế cho các vùng lân cận và cho cả nước. Trong đó kinh tế biển là nền tảng có cảng trung chuyển container quốc tế và dịch vụ logistic, đô thị, dịch vụ, du lịch, công nghiệp giữ vai trò quan trọng, kết hợp phát triển các ngành kinh tế khác.

- Là trung tâm dịch vụ du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp cao cấp có những sản phẩm dịch vụ, du lịch độc đáo, khác biệt, hiện đại với chất lượng cao, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh quốc tế.

- Là khu vực phát triển đô thị thông minh bền vững với hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, hiện đại.

#### 5. Tầm nhìn

- Đến năm 2050 đưa Khu kinh tế Vân Phong trở thành trung tâm kinh tế năng động, thông minh, bền vững, bản sắc, có sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là khu vực đáng sống, nơi nhân dân có mức sống cao và hạnh phúc.

- Là một khu kinh tế có tính cạnh tranh cao dựa trên các ngành trọng điểm với lợi thế tự nhiên, là trung tâm hàng hải, du lịch và cửa ngõ giao thương với thế giới của cả vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Xây dựng các chính sách đổi mới để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, sẵn sàng phát triển Khu kinh tế một cách bền vững, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động, tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường.

(Tầm nhìn này sẽ được cụ thể hoá trên cơ sở các nghiên cứu, các đóng góp từ cơ quan quản lý, các nhà đầu tư và cộng đồng dân cư tại khu vực ở giai đoạn lập điều chỉnh quy hoạch chung).

## 6. Quy mô dân số và đất xây dựng

### a) Dự báo sơ bộ quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: Khoảng 240.600 người; trong đó dân số chính thức 225.000 người, dân số quy đổi khoảng 15.000 người.

- Dân số đến năm 2030: khoảng 350.000 - 380.000 người; trong đó dân số chính thức khoảng 310.000-330.000 người, dân số quy đổi khoảng 40.000 - 50.000 người.

- Dân số đến năm 2040: khoảng 500.000 - 550.000 người; trong đó dân số chính thức khoảng 420.000 - 450.000 người, dân số quy đổi khoảng 80.000 - 100.000 người.

### b) Dự báo sơ bộ nhu cầu sử dụng đất:

- Đất xây dựng đến năm 2030 khoảng 14.000 - 15.000 ha.

- Đất xây dựng đến năm 2040 khoảng 20.000 - 22.000 ha.

(Dự báo quy mô đất đai và dân số sẽ được cụ thể hóa trong quá trình nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch).

## 7. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng

Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật áp dụng các tiêu chí chất lượng cao về đô thị của Việt Nam cho Khu kinh tế Vân Phong để làm cơ sở dung nạp hạ tầng kỹ thuật, dân cư và có dự trữ phát triển ở giai đoạn dài hạn. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế một cách phù hợp để đưa vào nghiên cứu trong đồ án, làm tiền đề xây dựng Khu kinh tế Vân Phong phát triển theo mô hình đô thị thông minh, đô thị xanh.

(Các chỉ tiêu cụ thể sẽ xác định trong giai đoạn nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch chung).

## 8. Yêu cầu, nội dung cần nghiên cứu quy hoạch.

Trên cơ sở rà soát, kế thừa các yếu tố hợp lý của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2014; phân tích đánh giá các định hướng chiến lược của quốc gia và tỉnh Khánh Hòa đối với khu vực Vân Phong nhằm khai thác phát triển tối ưu các quỹ đất, tiềm năng phát

triển từng khu vực; đề xuất các khu chức năng, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật hợp lý cho khu kinh tế.

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng và làm rõ một số nội dung sau:

a) Đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng:

- Phân tích, đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch của Khu kinh tế Vân Phong và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển khu kinh tế. Đánh giá chi tiết về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa và Khu kinh tế Vân Phong, xem xét thực trạng phát triển các ngành, các lĩnh vực chủ yếu.

- Hiện trạng dân cư, lao động, việc làm: Thống kê dân số, lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tỷ lệ dân số, lao động (05 năm gần nhất); phân tích xu hướng phát triển dân số, tình hình phân bố dân cư (đô thị - nông thôn), các hiện tượng dịch cư, các vấn đề do đô thị hóa.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội: Thực trạng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội trên địa bàn Khu kinh tế. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng xã hội để đáp ứng Khu kinh tế xanh, hiện đại, thông minh.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Bao gồm chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế để đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

- Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong từ năm 2014 đến nay; đánh giá hiện trạng đầu tư và phát triển Khu kinh tế theo quy hoạch, các đồ án quy hoạch và dự án đầu tư có liên quan đã được phê duyệt. Đánh giá sự phù hợp của các quy hoạch, dự án đang và dự kiến đầu tư.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, đề xuất các vấn đề cần giải quyết và những nội dung quy hoạch năm 2014 cần điều chỉnh; xác định các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

- Đánh giá các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Khu kinh tế Vân Phong, những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân để từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể các cơ chế chính sách về đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế...cho phù hợp trên cơ sở pháp luật Việt Nam.

b) Phân tích, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển:

- Nghiên cứu tổng quan để xác định vai trò và vị thế của Khu kinh tế Vân Phong với các đô thị lớn trong nước, khu vực Châu Á Thái Bình Dương và các khu vực phát triển thương mại, công nghiệp nổi trội Quốc tế.

- Xem xét các tác động qua lại từ vùng Nam Trung Bộ và vùng Tây Nguyên đến khu vực Đông Nam Á. Đánh giá tương quan cũng như tính cạnh tranh với các Khu kinh tế khác của Việt Nam là Khu kinh tế Vân Đồn, Khu kinh tế Phú Quốc.

- Nghiên cứu các tác động trực tiếp và gián tiếp giữa Khu kinh tế Vân Phong với hệ thống đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa và các đô thị khu vực lân cận như thành phố Tuy Hòa, thành phố Quy Nhơn.

- Đánh giá mối liên hệ giữa Cảng biển Vân Phong với các sản phẩm hàng hoá của Tây Nguyên và 3 nước Đông Dương khi hình thành tuyến cao tốc Đông - Tây kết nối Buôn Mê Thuật - Vân Phong.

- Phân tích tương hỗ giữa Vân Phong và Khu kinh tế Nam Phú Yên và Khu kinh tế Nhơn Hội để có cơ sở xác định khả năng đáp ứng, phân công chức năng trong nội vùng.

- Phân tích, đánh giá về tiềm năng, động lực phát triển của Khu kinh tế Vân Phong, phân tích các cơ sở về nguồn lực và khả năng huy động phát triển.

c) Đề xuất mô hình phát triển:

Phối hợp với các quy hoạch kinh tế xã hội của cả nước, vùng tỉnh Khánh Hòa và Khu kinh tế Vân Phong để rà soát, khẳng định các định hướng phát triển kinh tế. Các phương án phát triển lựa chọn cần khái quát hóa và phân loại theo các ngành và lĩnh vực như: công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và để có thể gắn kết với phân bố không gian đô thị. Mô hình phát triển cũng cần được xây dựng trên cơ sở các chiến lược phát triển đã nghiên cứu.

Mô hình phát triển cần làm rõ phương thức quản lý đô thị, các tác động của phương án tổ chức bộ máy đến cấu trúc không gian.

Mô hình phát triển cũng phải tính đến việc phân bố các không gian kinh tế theo phân ngành được ưu tiên phát triển như:

- Du lịch, dịch vụ, văn hoá cao cấp: các hoạt động hội thảo, hội chợ triển lãm, dịch vụ du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp cao cấp có casino, trung tâm giải trí, tổ chức các sự kiện văn hóa, khoa học.

- Phát triển dịch vụ hiện đại: kinh doanh cảng hàng không, cảng biển, dịch vụ tài chính, thương mại điện tử, hỗ trợ khách hàng và các ngành dịch vụ gắn kết với hoạt động du lịch.

- Phát triển công nghiệp công nghệ cao: năng lượng tái tạo và sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm năng lượng mới, các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, thực phẩm hữu cơ, công nghiệp sáng tạo...

- Phát triển các ngành hỗ trợ: hậu cần logistic, công nghiệp phụ trợ...

#### d) Đề xuất chiến lược phát triển Khu kinh tế Vân Phong:

Nhằm xây dựng chiến lược Khu kinh tế Vân Phong, phương pháp tiếp cận cần phải đa dạng nhưng vẫn bảo đảm tính liên mạch và thống nhất. Cụ thể, phương pháp tiếp cận bao gồm: Đánh giá các thế mạnh hiện có của Vân Phong, thực trạng phát triển Khu kinh tế, tổng kết các kinh nghiệm trong nước và quốc tế, đánh giá các động lực và tiềm năng phát triển. Sử dụng các phân tích trên cùng với các dự báo phát triển để đưa ra định hướng phát triển chiến lược cho Khu kinh tế.

Mục tiêu chung của chiến lược phát triển Khu kinh tế Vân Phong bao gồm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển du lịch, hiện đại hóa, công nghiệp hóa, đẩy mạnh quá trình phát triển bền vững của các ngành sản xuất và dịch vụ có năng suất và hàm lượng giá trị gia tăng cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả, và sức cạnh tranh của nền kinh tế vùng.

#### đ) Định hướng phát triển không gian:

Nghiên cứu, rà soát, kế thừa hợp lý các định hướng của Quy hoạch chung năm 2014 và các quy hoạch ngành có liên quan; trên cơ sở địa hình cảnh quan, khả năng kết nối hạ tầng kết hợp các yếu tố đặc thù, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh cấu trúc phát triển không gian và cơ cấu phân khu chức năng cho Khu kinh tế trên nguyên tắc hài hòa về không gian, hợp lý linh hoạt trong liên kết chia sẻ chức năng và có thể kiểm soát dễ dàng, xác định các khu vực phát triển như:

- Các khu vực trung tâm bán đảo Hòn Gôm, gắn với Cảng trung chuyển quốc tế, khu dịch vụ và công nghiệp logistic, cảng du lịch v.v...

- Các khu vực trung tâm công nghiệp: khu công nghiệp Vạn Thắng, khu công nghiệp tại Dốc Đá Trắng, trung tâm công nghiệp Ninh Thủy; khu công nghiệp Vạn Lương...các khu công nghiệp nhiệt điện và các cơ sở công nghiệp gắn với cảng nước sâu chuyên dùng tại Ninh Phước.

- Các khu vực dịch vụ du lịch và đô thị du lịch sinh thái biển bao gồm: Các khu du lịch tại phía Nam bán đảo Hòn Gốm và đảo Hòn Lớn, khu du lịch đảo Diệp Sơn, khu đô thị du lịch tại khu vực Tuần Lễ - Hòn Ngang - Mũi Đá Sơn, khu du lịch tại Đại Lãnh, các khu du lịch tại khu vực Dốc Lết, khu du lịch tại Đông - Nam Ninh Phước v.v...

- Các khu vực đô thị đa chức năng: Khu vực Vĩnh Yên, khu vực Nam Tu Bông đến đèo Cổ Mã, khu vực Đại Lãnh, khu vực thị trấn Vạn Giã và vùng phụ cận, khu vực trung tâm thị xã Ninh Hòa, khu vực Dốc Lết và vùng phụ cận, khu vực Đông Bắc Ninh Hòa và Xóm Quán v.v...

- Các khu vực sinh thái nông - lâm nghiệp và ngập mặn: phía Tây đường sắt quốc gia Bắc - Nam cũng như tại khu vực Lạc An; trồng rừng ngập mặn, tôn tạo cảnh quan và nâng cao giá trị sinh thái của các khu vực ngập mặn ven biển; trồng rừng, tôn tạo cảnh quan trên các khu vực núi thuộc chân dãy núi Hoa Sơn, bán đảo Hòn Gốm, đảo Hòn Lớn, núi Hòn Hèo, núi Ô Gà v.v...

e) Định hướng quy hoạch sử dụng đất toàn khu và các phân khu chức năng theo các giai đoạn phát triển:

- Đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng và các hạng mục công trình chính theo cấu trúc và phân khu đã lựa chọn. Thiết lập ranh giới cho các khu chức năng: Khu vực hành chính, dịch vụ, du lịch và các hạng mục trọng tâm khác...

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực nhằm phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát phát triển. Đề xuất điều chỉnh bổ sung thêm hoặc bố trí lại các hạng mục công trình được nghiên cứu theo các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã phê duyệt nếu cần thiết và phù hợp.

- Khu vực nằm trong ranh giới quy hoạch chung Khu kinh tế được phân khu cụ thể theo chức năng để đảm bảo sự thống nhất và kết nối khi triển khai các dự án phân khu và chi tiết trong các giai đoạn sau.

- Điều chỉnh ranh giới, quỹ đất các khu vực lấn biển, các khu vực bảo tồn tự nhiên, khai thác vùng không gian ven biển phục vụ sản xuất và du lịch, đất dự trữ phát triển... trên cơ sở phân bố hài hòa, đảm bảo được cảnh quan, thuận lợi khi triển khai thực hiện và bảo đảm tuân thủ các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, các quy định pháp luật.

g) Đề xuất định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Đề xuất điều chỉnh bố cục không gian kiến trúc cảnh quan cho toàn bộ khu kinh tế và phân vùng chức năng cụ thể:



+ Nghiên cứu định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội: Khu công nghiệp, trung tâm hành chính, dịch vụ thương mại, tài chính, du lịch, giáo dục và y tế, thể dục thể thao, các không gian mở, hệ thống cây xanh, công viên, quảng trường... theo hướng chất lượng cao, đảm bảo sự tiếp cận thuận lợi của người dân, du khách và lao động tại khu kinh tế, phù hợp với đặc điểm biển đảo của Vân Phong. Xác định vị trí, quy mô các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

+ Không gian sinh thái biển đảo; các trục không gian cảnh quan trực kết nối với đường đối ngoại, đường sắt, cảng biển v.v...

+ Nghiên cứu thiết kế đô thị tổng thể bao gồm các trục, vùng kiểm soát phát triển, các công trình điểm nhấn, các vùng cảnh quan không gian mở; các điểm trọng tâm mang tính biểu tượng của quốc gia, của khu kinh tế, các cửa kiểm soát tại cửa ngõ khu thương mại tự do (khu phi thuế quan).

- Xác định các giải pháp kiểm soát, quản lý và quy định cho từng khu vực phát triển. Đề xuất tổ chức hệ thống cây xanh mặt nước trong các khu vực xây dựng với các khu vực tự nhiên trong khu kinh tế.

#### h) Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội:

Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kinh tế xã hội bao gồm: công nghiệp, dịch vụ, du lịch, trụ sở làm việc, nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao,... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của khu kinh tế và vùng lân cận theo các giai đoạn phát triển.

#### i) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

##### - Về hệ thống giao thông

Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá. Xây dựng chiến lược vận tải khu kinh tế để định hướng điều chỉnh mạng lưới giao thông tổng thể.

Đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng giao thông đường thủy, đường bộ, đường không đáp ứng nhu cầu giao thông tăng cao phù hợp cấu trúc quy hoạch xây dựng vùng để hỗ trợ và củng cố các chức năng khu kinh tế.

Điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống giao thông công cộng, giao thông sạch và giao thông đường thủy kết nối các đảo, hệ thống giao thông tỉnh trong khu kinh tế để phù hợp với đặc điểm biển đảo của khu vực. Quy hoạch phân loại, phân cấp các tuyến giao thông và đề xuất các giải pháp điều chỉnh thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Đề xuất điều chỉnh mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong khu kinh tế cũng như kết nối với các khu vực khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông.

- Về chuẩn bị kỹ thuật

Rà soát, điều chỉnh cao độ khống chế cho các khu chức năng, tính toán ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống và mương trong khu vực xây dựng tập trung của khu kinh tế.

- Về quy hoạch cấp nước

Phân tích đánh giá tài nguyên nước ngầm và nước mặt của khu vực để đề xuất điều chỉnh các giải pháp cấp nước (lựa chọn nguồn nước) và bảo vệ nguồn nước. Xem xét tạo các hồ đập chứa nước để phục vụ nhu cầu cấp nước tại khu vực. Liên kết với các địa phương lân cận để đảm bảo nguồn cấp nước.

Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật. Liên kết giữa đất liền và các tuyến đảo, đối với các đảo, tận dụng nguồn nước mặt, xử lý nước mặn thành nước ngọt, thu gom và sử dụng nước cấp cho các đảo.

- Về quy hoạch cấp điện, chiếu sáng

Xác định chỉ tiêu, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp điều chỉnh thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thân thiện môi trường như điện gió, điện mặt trời.

- Về quy hoạch thông tin liên lạc

Định hướng điều chỉnh quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khu kinh tế theo mô hình đô thị thông minh.

- Về quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang

Xác định chỉ tiêu và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ.

k) Đánh giá môi trường chiến lược:

Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội gây ra. Khoanh định điều chỉnh các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực

bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn...

Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm và các yếu tố tác động môi trường trong quá trình xây dựng, chú trọng giải pháp kiểm soát ô nhiễm về môi trường biển với các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững.

l) Đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện:

Phân kỳ tổ chức thực hiện và xác định mục tiêu phát triển cụ thể cho từng giai đoạn quy hoạch. Đề xuất các chương trình dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đột đầu. Đề xuất các dự án chiến lược và lộ trình, phương thức thực hiện.

m) Yêu cầu khác:

- Việc lập quy hoạch xây dựng cần chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh;

- Đề xuất quy định quản lý quy hoạch phù hợp đồ án quy hoạch và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và yêu cầu thực tế phù hợp với Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

## 9. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

## 10. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTE, các Vụ: TH, KTTH, NN, NC, KGVX, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuần **14**

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Văn Thành**